TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/DS-ST
Ngày: 30-9-2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên;
2. Ông Nguyễn Thái Hòa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý: 55/2020/TLST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của ông Đ (theo văn bản ủy quyền ngày 03/02/2020): Bà Nguyễn Thụy Thanh Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ: đường Nguyễn Ái Quốc, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P**; địa chỉ trụ sở: Bùi Văn Hòa, Tổ X, Khu phố A, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quang L; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ có đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thụy Thanh Thanh T trình bày:

Do có sự quen biết, khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P (*sau đây gọi tắt là Công ty T.M.P*) có nhu cầu vay vốn kinh doanh, ông L đã đề nghị ông Đ cho Công ty T.M.P vay tiền với hình thức làm hợp đồng góp vốn.

Ngày 18/4/2017, Công ty T.M.P ký hợp đồng góp vốn số 31/2017/HĐGV vay của ông Đ số tiền 450.000.000đồng với tiền lãi 2%/tháng, tiền lãi sẽ được trả định kỳ 3 tháng một lần, tiền vay sẽ được hoãn trả khi bên cho vay yêu cầu. Khoản vay trên không có tài sản đảm bảo. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ tháng 5/2017 đến tháng 10/2018 phía Công ty T.M.P trả được số tiền lãi là 162.000.000đồng.

Ông Đ đề nghị Công ty T.M.P do ông Võ Quang L là người đại diện theo pháp luật trả lại số tiền gốc 450.000.000đồng, tiền lãi vi phạm từ tháng 10/2018 đến ngày Tòa án xét xử 30/9/2020 là: 450.000.000đồng x 0.75%/tháng x 22 tháng = 74.250.000đồng; tổng cộng 524.250.000đồng (năm trăm hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P đã được tống đạt (niêm yết) hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án gồm có: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến làm việc nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài các chứng cứ các đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tố tụng:

- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P về việc đòi lại số tiền gốc góp vốn đã giao và tiền lãi đã thỏa thuận. Ông Đ có văn bản ủy quyền cho bà Nguyễn Thụy Thanh Thanh T đại diện tham gia tố tụng. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định ông Nguyễn Văn Đ là nguyên đơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P là bị đơn, bà Nguyễn Thụy Thanh Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Tại thời điểm nhận số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) của ông Đ, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P thuộc loại hình công ty TNHH một thành viên nhung công ty T.M.P không làm thủ tục các thủ tục: thay đổi loại hình doanh nghiệp, đưa ông Đ vào là thành viên góp vốn của công ty và thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 87 Luật Doanh nghiệp, nên ông Đ không được xác định là thành viên của công ty T.M.P. Mục đích giao tiền được nguyên đơn xác định là sử dụng vay phục vụ cho việc kinh doanh của bị đơn, hai bên có thỏa thuận lãi suất, có các biên bản xác nhận công nợ về việc trả lãi. Do đó, thực chất giao dịch giữa hai bên là hợp đồng vay tài sản nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Việc xác định thụ lý án kinh doanh thương mại chưa phù hợp nên được xác định lại là án dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P có địa chỉ trụ sở tại phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 03 Điều 26, điểm b, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ

luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông Đ khởi kiện đòi lại số tiền vốn gốc 450.000.000đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) mà ông Võ Ngọc L – là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P ký nhận ngày 18/4/2017 và tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản từ thời điểm vi phạm đến khi xét xử.

Xét thấy: Tại phiên tòa, đại diện ông Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hợp đồng ngày 18/4/2017 không xác định thời hạn mà chỉ xác định bên ông Đ cần nhận lại vốn gốc thì báo trước. Phía ông Đ xác định nhiều lần liên hệ phía bị đơn nhưng không được phản hồi là có căn cứ vì Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P không thông báo chuyển địa chỉ đi đâu và địa chỉ trong hợp đồng vẫn là trụ sở trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để phía bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ nhưng bị đơn vắng mặt. Tại văn bản số 362/ĐKKD ngày 07/7/2020, văn bản số 207/ĐKKD ngày 24/3/2020 (*bút lục 39, 37)*, Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cung cấp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P chưa thực hiện việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc tạm ngừng kinh doanh hoặc giải thể, phá sản.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P không thay đổi địa chỉ trụ sở tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P cố tình trốn tránh không đến Tòa làm việc là tự từ bỏ quyền tham gia vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết.

- Về số tiền vốn gốc: Trong hợp đồng vay tiền ngày 18/4/2017 (*bút lục 10,11*) thể hiện nội dung Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P vay ông Đ số tiền vốn 450.000.000đồng; theo biên bản xác nhận công nợ ngày 31/3/2019 (*bút lục 09*) thì tiền vốn gốc vẫn còn 450.000.000đồng. Như vậy, có căn cứ xác định phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P chưa thanh toán tiền vay gốc cho ông Đ. Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P không cung cấp được các chứng cứ thể hiện đã trả số tiền vốn gốc nên cần buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P do ông Võ Ngọc L là đại diện theo pháp luật phải hoàn trả số tiền gốc 450.000.000đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn Đ.

- Về tiền lãi: ông Đ thừa nhận đã nhận số tiền lãi từ tháng 5/2017 đến tháng 10/2018 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P là 162.000.000đồng và không yêu cầu điều chỉnh. Ông Đ yêu cầu tính lãi suất từ tháng10/2018 đến ngày

Tòa án xét xử 30/9/2020 là: 450.000.000đồng x 0.75%/tháng x 22 tháng = 74.250.000đồng. Mức lãi suất ông Đ yêu cầu thấp hơn mức quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, có lợi cho bị đơn nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng số tiền Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn Đ là 524.250.000đồng (năm trăm hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Nguyên đơn ông Đ được hoàn trả toàn bộ tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch đối với số tiền 524.250.000đồng (năm trăm hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P phải trả số tiền vốn gốc cho ông Nguyễn Văn Đ là: 524.250.000đồng năm trăm hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.M.P phải chịu 24.970.000đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả ông Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.870.000đồng (mười hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008492 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Huệ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Huệ